

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL,
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 25/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác và ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 2001; tại: tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; Con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982. Hiện trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/02/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phạm Thiết L, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Đức T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15h30' ngày 01/02/2021, Nguyễn Văn Q (sinh năm 2001, trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đến cửa hàng điện thoại L tại thôn Đức Tân, xã Đức Mạnh do ông Phạm Thiết L (sinh năm 1968) làm chủ để đổi điện thoại giúp ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1973, là bố của bị can). Nguyễn Văn Q đưa cho ông Lĩnh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4 (là điện thoại của ông Thiết) để kiểm tra. Trong lúc ông Phạm Thiết L không để ý, Nguyễn Văn Q đến tủ trưng bày lấy trộm của ông Lĩnh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 màu đen, có số IMEI 359184073080540 dung lượng 128Gb bỏ vào túi quần rồi ra về.

Đến khoảng 11h00' ngày 02/02/2021, Nguyễn Văn Q đến cửa hàng điện thoại di động Tiến Mobile tại tổ dân phố 2, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil bán điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 trộm cắp được cho anh Tiến được 2.500.000 đồng và bán điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4 cho anh Tiến được 1.500.000 đồng. Nguyễn Văn Q mua của anh Tiến 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6s plus với giá 3.500.000 đồng. Sau khi thỏa thuận giá cả, anh Tiến đưa thêm cho Nguyễn Văn Q số tiền 500.000 đồng. Nguyễn Văn Q đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn Q đã bị ông Phạm Thiết L phát hiện và tố cáo với cơ quan công an. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 màu đen số IMEI 359184073080540 dung lượng 128Gb có giá trị là 4.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 20/Ctr-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Về hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt hành án.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự, chấp nhận trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Đức T số tiền 2.500.000đ, bị hại ông Phan Thiết Lĩnh không có yêu cầu bồi thường.

- *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 màu đen, dung lượng 128Gb cho ông Phạm Thiết L là chủ sở hữu hợp pháp; Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4, màu xanh, dung lượng 64 GB cho anh Phan Đức T là chủ sở hữu hợp pháp. (Theo quyết định xử lý vật chứng 07 ngày 22/02/2021 và số 13 ngày 03/4/2021); Đề nghị trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus cho ông Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp. (Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2021 giữa VKSND huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Mil); Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus bị cáo đi đòi giùm cho ông Nguyễn Văn T, cần trả lại cho ông Thiết là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hai hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của bị cáo gây ra, bị cáo khai nhận như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị

cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Vào khoảng 15h30' ngày 01/02/2021, tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Văn Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Phạm Thiết L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 màu đen, dung lượng 128Gb có giá trị là 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Hồng Diệp đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Đánh giá tính chất vụ án:

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác và làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài phục vụ cho lợi ích các nhân và gia đình nên bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của của ông Phạm Thiết L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 màu đen, dung lượng 128Gb có giá trị là 4.800.000 đồng.

Do đó, để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để đảm bảo được mục đích của hình phạt theo pháp luật, đồng thời đây còn là bài học cho những ai có ý định trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo phạm tội nhưng

gây thiệt hại không lớn, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 2.500.000đ, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm pháp luật này không có vi phạm nào khác, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền nhưng qua xác minh bị cáo là người không có tài sản, thu nhập, không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại ông Phan Thiết Linh không yêu cầu bị cáo bồi thường; bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Đức T số tiền 2.500.000đ, anh Tiến không có yêu cầu bồi thường thêm, việc thỏa thuận bồi thường phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 màu đen, dung lượng 128Gb cho ông Phạm Thiết L là chủ sở hữu hợp pháp; Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4, màu xanh, dung lượng 64 Gb cho anh Phan Đức T là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus bị cáo đòi giùm cho ông Nguyễn Văn T tại cửa hàng điện thoại của anh Phan Đức T, cần trả lại cho ông Nguyễn Văn T là phù hợp.

[8] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil: Đề nghị áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm pháp luật này không có vi phạm nào khác, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là không cần thiết, cần cho bị cáo được hưởng chế định án treo, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình cũng đủ để bị cáo cải tạo, học tập để trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự, chấp nhận trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Đức T số tiền 2.500.000đ, bị hại ông Phan Thiết Lĩnh không có yêu cầu bồi thường.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 màu đen, dung lượng 128Gb cho ông Phạm Thiết L là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4, màu xanh, dung lượng 64 GB cho anh Phan Đức T là chủ sở hữu hợp pháp. (Theo quyết định xử lý vật chứng 07 ngày 22/02/2021 và số 13 ngày 03/4/2021).

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus cho ông Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp. (Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2021 giữa VKSND huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Mil).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh